TAND HUYỆN CAO LỘC **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do -Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn H; sinh ngày 23/02/1991 tại xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T (đã chết) và bà Tạ Thị C; vợ; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

2. Nguyễn Xuân H; sinh ngày 24/4/1979 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Khu Q, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ Phan Thị K và 02 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

3. Triệu Văn T; sinh ngày 07/8/1989 tại xã T , huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Hoàng Thị L; vợ; con: chưa có; tiền án; tiền sự:

không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

4. Vy Trọng H; sinh ngày 27/11/1984 tại xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Vy Thị K; có vợ Hoàng Thị Hoài T; con: có ba con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

5. Dương Công H; sinh ngày 17/12/1990 tại xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công N (đã chết) và bà Hoàng Thị H; vợ; con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

6. Bùi Bỉnh K; sinh ngày 29/4/1983 tại huyện X, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị L; có vợ Lăng Thị T và 02 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

7. Nguyễn Văn Đ; sinh ngày 20/5/1984 tại xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân tốt; bị tạm giữ từ ngày 26/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú "có mặt".

- *Những người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn L "vắng mặt".

2. Anh Lê Văn G "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang tại phòng số 10, khu nhà ở công nhân Công ty C, khu K, thị trấn Đ, huyện C có 07 đối tượng nam giới gồm: Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K, Nguyễn Văn Đ đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để làm rõ.

Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 19.350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bát, đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn bằng giấy và 01 chiếu.

Thu giữ trên người các đối tượng: Lưu Văn H số tiền 3.150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động OPPO màu vàng; Nguyễn Xuân H số tiền 25.900.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng; Vy Trọng H số tiền 29.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Triệu Văn T số tiền 2.100.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1202, 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Triệu Văn T; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; Dương Công H số tiền 7.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen; Bùi Bỉnh K số tiền 2.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động SAMSUNG, 01 điện thoại NOKIA màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/10/2017, Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K, Nguyễn Văn Đ đều là công nhân công ty C cùng nhau đi ăn cơm tại thị trấn Đ, huyện C, Lạng Sơn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì về phòng nghỉ ở công ty C ngồi uống nước. Lúc này, các bị cáo nói chuyện và cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Lưu Văn H lấy 02 quân bài tổ tôm trên bàn uống nước cắt thành 04 quân vị hình tròn có hai mặt: Trắng và đỏ. Sau đó, Lưu Văn H xuống bếp lấy 01 bộ bát, đĩa bằng sứ, rồi trực tiếp nhận làm "cái" để đánh bạc với quy ước như sau: Lưu Văn H cho 04 quân vị vào đĩa rồi úp bát lên và xóc, mọi người đặt tiền tối thiểu là 100.000 đồng, tối đa là 500.000 đồng, đặt tiền vào bên tay phải người cầm cái là đánh chẵn, bên tay trái người cầm cái là đánh lẻ. Nếu 04 quân vị mà có 02 đỏ 02 trắng hoặc 04 đỏ hoặc 04 trắng thì là chẵn; 03 quân vị màu đỏ 01 quân vị màu trắng hoặc 03 quân vị màu trắng 01 quân vị màu đỏ thì là lẻ. Khi mở bát ra nếu chẵn hoặc lẻ thì Lưu Văn H trả tiền cho những người thắng và thu tiền của những người bị thua với số tiền tương ứng họ đặt. Từ lúc bắt đầu đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang, Lưu Văn H khai nhận bỏ ra 3.800.000 đồng đánh bạc, Nguyễn Xuân H khai nhận bỏ ra 4.000.000 đồng đánh bạc, Vy Trọng H khai nhận bỏ ra 3.500.000 đồng đánh bạc, Triệu Văn T khai nhận bỏ ra 2.050.000 đồng, Nguyễn Văn Đ khai nhận bỏ ra 3.000.000 đồng đánh bạc, Dương Công H khai nhận bỏ ra 2.000.000 đồng đánh bạc, Bùi Bình K khai nhận bỏ ra 1.000.000 đồng đánh bạc phù hợp với số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc.

Trong quá trình điều tra, xác định những tài sản của các bị cáo bị thu giữ khi bắt quả tang không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại, cụ thể: Trả lại cho Vy Trọng H 29.500.000 đồng; Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng và 25.900.000 đồng; Dương Công H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen và 7.200.000 đồng; Bùi Bỉnh K 01 điện thoại di động SAMSUNG, 01 điện thoại NOKIA màu xanh và 2.000.000 đồng; Lưu Văn H 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động OPPO màu vàng và 3.150.000 đồng; Triệu Văn T 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động

hiệu NOKIA 1202, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Triệu Văn T; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen.

Các vật chứng còn lại của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 35/KLGĐ-PC54 ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 19.350.000 đồng trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K và Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 45; Điều 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999); Riêng các bị cáo Vy Trọng H và Bùi Bỉnh K được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Xử phạt các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Dương Công H và Nguyễn Văn Đ, Vy Trọng H và Bùi Bỉnh K từ 09 - 12 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt tiền mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng - 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999) và điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (điểm c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 19.350.000đ thu trên chiếu bạc.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng xứ, 04 (bốn) quân vị hình tròn bằng giấy và 01 (một) chiếu.

Đối với các vật chứng khác đã xử lý, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 25/10/2017 tại phòng số 10, khu nhà ở công nhân Công ty C, khu K, thị trấn Đ, huyện C các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K, Nguyễn Văn Đ đã cùng nhau chơi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày 25/10/2017, thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 19.350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bộ bát, đĩa bằng sứ; 04 quân vị hình tròn bằng giấy và 01 chiếu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc gồm: Bị cáo Lưu Văn H 3.800.000 đồng, Nguyễn Xuân H 4.000.000 đồng, Vy Trọng H 3.500.000 đồng, Triệu Văn T 2.050.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 3.000.000 đồng, Dương Công H khai nhận bỏ 2.000.000 đồng và Bùi Bỉnh K 1.000.000 đồng, số tiền này cũng phù hợp với số tiền bị thu giữ trên chiếu bạc.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/10/2017; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K và Nguyễn Văn Đ phạm tội đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra không những vi phạm về quản lý hành chính của Nhà nước đã được pháp luật quy định mà còn ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, xét về tính chất vai trò tham gia đánh bạc của các bị cáo, thì bị cáo Lưu Văn H là người giữ vai trò chính trực tiếp chuẩn bị dụng cụ như như quân vị, bát, đĩa và cầm cái để các bị cáo khác cùng tham đánh bạc, do vậy bị cáo Lưu Văn H phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại cơ bản đều có vai trò ngang nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999). Bị cáo Vy Trọng H có mẹ đẻ là bà Vy Thị K được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba và bị cáo Bùi Bỉnh K có bố đẻ là ông Bùi Văn Q được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất

nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo đều là thành phần nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự nên xác định các bị cáo có nhân thân tốt. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[8] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có nghề nghiệp, thu nhập, có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với các bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về vật chứng: Đối với số tiền 19.350.000đ thu trên chiếu bạc, xét thấy đây là số tiền đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999) và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999). Đối với 01 bộ bát đĩa bằng xứ, 04 (bốn) quân vị hình tròn bằng giấy và 01 (một) chiếu, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999). Đối với các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý, nên Hội đồng xét xử chỉ xác nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999); Riêng các bị cáo Vy Trọng H và Bùi Bỉnh K được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999).

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 12 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Lưu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Triệu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Dương Công H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Dương Công H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vy Trọng H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Vy Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Bỉnh K 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo Bùi Bỉnh K cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bỉnh K và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999) và điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (điểm c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999)

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng xứ, 04 (bốn) quân vị hình tròn bằng giấy và 01 (một) chiếu.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 19.350.000đ (mười chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2018)

Xác nhận ngày 24/12/2017 Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho các bị cáo Vy Trọng H 29.500.000; Nguyễn Xuân H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng và 25.900.000 đồng; Dương Công H 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen và 7.200.000 đồng; Bùi Bỉnh K 01 điện thoại di động SAMSUNG, 01 điện thoại NOKIA màu xanh và 2.000.000 đồng; Lưu Văn H 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động OPPO màu vàng và 3.150.000 đồng; Triệu Văn T 2.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA

1202, 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Triệu Văn T; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Xuân H, Triệu Văn T, Vy Trọng H, Dương Công H, Bùi Bình K và Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Duyện